

18. Ba giai đoạn của sự tu hành; Tùy hỷ, Thật thà

1. Ba giai đoạn tu hành (Buổi sáng ngày 05 tháng 02 năm 1995).

Đích thật chúng ta đã gặp chẳng ít người chân chính muốn tu hành thật sự muốn thành tựu. Những cửa ải khó khăn nhất là vọng tưởng và tập niệm. Muốn trừ nhưng chẳng trừ nổi. Vấn đề này chẳng phải người đời nay mới có, (mà) từ xưa đến nay đều như vậy. Trên kinh điển Phật dạy chúng ta, đây cũng là một đề mục làm thế nào để đoạn trừ vọng tưởng chấp trước?

Thật ra hết thấy các Kinh luận đều nhằm giải quyết vấn đề này. Phật đã giảng rất thấu triệt, phương pháp cũng rất khéo léo. Đáng tiếc là chúng ta chẳng gắng sức mà làm, nên từ vô lượng kiếp nay đều bị vọng tưởng phiền não trói buộc, chẳng thể giải thoát.

Có rất nhiều phương pháp giải quyết mà trong đó niệm Phật đích thật là một phương pháp tốt nhất, nhưng nhiều người chẳng dùng.

Người niệm Phật: miệng niệm Phật, nhưng trong tâm khởi vọng tưởng không ngừng, như vậy thì chẳng thể thành tựu. Miệng niệm và tâm cũng phải niệm, tâm và miệng có tương ứng thì công phu mới đắc lực. Đắc lực tức là có thể đè nén vọng tưởng phiền não. Đè nén được lâu rồi thì sẽ đắc định, sẽ thành tựu tam muội. Định được lâu thì sẽ khai mở trí huệ, trí huệ vừa khai mở thì liền chuyển biến phiền não thành bồ đề, chuyển sanh tử thành niết bàn. Đó là thành công. Chỉ cần công phu đắc lực có thể đè nén vọng tưởng và phiền não, thì có thể đối nghiệp vãng sanh. Đây là chỗ pháp môn này thù thắng hơn những pháp môn khác. Chỉ cần chịu dụng công thì ai cũng có khả năng làm được hết, vãng sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới. Cổ đức nói: đã gặp được Di Đà thì lo gì chẳng khai ngộ. Gặp được Đức Phật A Di Đà thì chẳng ai chẳng khai ngộ, khai ngộ là khai mở trí huệ, khai trí huệ tức là chuyển phiền não thành bồ đề. Chúng ta thường đề xướng khuyến khích mọi người. Sự tu hành của chúng ta có ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất: Đọc thuộc Kinh văn.

Niệm Kinh 3000 lần, đọc thuộc lòng Kinh, ghi nhớ lời dạy trong Kinh. Nếu lời dạy của Phật cũng chẳng nhớ thì ta tu cái gì? Làm sao tu theo lời dạy? Đây là bước thứ nhất.

Đây giai đoạn thứ nhì: Yêu cầu viên giải.

Phải hiểu rõ những lời dạy của Phật, phải hiểu được viên dung thì mới chẳng chết cứng trên văn tự. Phải hiểu lời dạy của Phật là có nguyên lý, nguyên tắc gì, phải có thể ứng dụng lời dạy này một cách khéo léo trong đời sống hàng ngày. Như vậy mới là chẳng là chỉ đọc suông, đó mới là khai trí huệ.

Giai đoạn thứ ba: Là phải thực hành

Y theo lý luận phương pháp dạy trong Kinh để sửa đổi tư tưởng, sự hiểu biết hành vi sai lầm của mình. Như vậy mới gọi là chân chánh tu hành, như vậy thì mới vắng sanh được. Chứ chẳng phải đọc kinh 3000 lần mà xong xuôi. Đọc như vậy chẳng có ích gì hết. Phải biết từ đầu đến cuối Phật pháp đều trú trọng thực hành, nghĩa là phải làm cho bằng được.

Chân chánh tu hành là tu ở nơi khởi tâm động niệm, chứ chẳng phải là ở chỗ học thuộc lòng. Nhớ nhiều hiểu nhiều chẳng hữu dụng gì hết, phải làm cho bằng được. Có thể làm được một phần thì sẽ được một phần lợi ích. Làm được hai phần thì được hai phần lợi ích. Nếu chẳng hết lòng nỗ lực mà làm thì lợi ích chân thật này chẳng thể nào đạt được.

2. Tùỳ hỷ (Buổi sáng ngày 12 tháng 02 năm 1995.)

Trong các đoàn thể, phiền não tập khí dễ nhìn thấy nhất là **đố kỵ**. Người nào chẳng có tâm đố kỵ. Ai nói tôi chẳng có tâm đố kỵ thì người đó chẳng phải là phàm phu. Hễ là phàm phu thì chắc chắn có tâm đố kỵ, cho dù là người xuất gia cũng chẳng ngoại lệ. Tùỳ Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, là thời đại Phật pháp vô cùng hưng thịnh. Lục Tổ Huệ Năng đã xuất hiện trong thời đại này. Sau khi được truyền trao y bát ở Hoàng Mai, bạn xem có ai có thể nhin được không giành lại y bát? Đây là hiện tượng gì? Đố kỵ. Nếu chúng ta không thể hàng phục được tâm đố kỵ, tham, sân, si, mạn chẳng những đạo nghiệp không thể thành tựu mà kết quả của việc này nhất định sẽ phá hoại Đạo tràng. Cho dù ảnh hưởng không rõ ràng thì cũng gây chướng ngại cho sự phát triển của Đạo tràng và gây chướng ngại cho sự thành tựu của đồng tham, của

đạo hữu. Nói một cách khác là chương ngại cho sự hoằng pháp lợi sanh. Mọi người đều biết tội này được gọi là năm tội vô gián trong giới luật.

Thế nên Phật Bồ tát dạy chúng ta tu tùy hỷ. Tại sao không tu tùy hỷ? Tại sao phải tu tùy hỷ? Thay đổi tâm niệm ngược lại, nếu có thể tùy hỷ thì người ta có thành tựu báo lớn (và) thành tựu của mình cũng sẽ bằng họ. Công đức của sự tùy hỷ chẳng thể nghĩ bàn. Lúc thấy người khác làm việc tốt, nếu chúng ta có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể giúp họ, giúp họ thành tựu thì công đức của họ chính là công đức của mình. Thế nên chúng ta phải biết tu tùy hỷ. Những gì mình không thể làm được, nhưng họ làm được thì mình giúp họ, nếu giúp chẳng được thì mình tán thán, mình hoan hỷ, mình lo lắng cho họ. Như vậy công đức sẽ bằng nhau vì tâm của mình được thanh tịnh. Đây là việc mà chúng ta thường gọi là pháp hỷ sung mãn. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta đối khóa tụng buổi sáng thành tụng kinh Vô Lượng Thọ phẩm 32 đến phẩm 37. Chúng ta có thể mỗi ngày đọc những tập khí lỗi lầm nói trong đoạn Kinh này một lần, đọc xong phản tỉnh, kiểm điểm xem mình có những tội lỗi này hay không? Nếu có thì phải sửa sai, đổi mới .như vậy mới gọi là chân chánh tu hành.

3. **Thật thà** (Buổi sáng ngày 08 tháng 05 năm 1995)

Ý nghĩa quan trọng nhất trong kinh Kim Cang là tu học đại thừa Phật pháp, phải tu học trong đời sống hàng ngày. Nói một cách khác tức là dạy cho chúng ta làm thế nào để sống cuộc đời của chư Phật Bồ tát? Phật Bồ tát sống cuộc đời đại trí huệ, đại giác ngộ. Đời sống như vậy mới là chân thật hạnh phúc mỹ mãn.

Niệm Phật chẳng thể thành tựu là vì chẳng thật thà, chẳng chân thật, chẳng thật thà là chẳng biết sống cách nào. Khi sinh ra đời đã hồ đồ lộn xộn, khi chết đi cũng hồ đồ lộn xộn. Như vậy là rất đúng là rất đáng thương, cũng như trong kinh thường nói người đáng thương xót.

Sau khi có trí huệ Bát Nhã thì hiểu rõ chân tướng của nhân sanh mới biết thật thà một lòng một dạ niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Ai có thể tiếp nhận thì người đó sẽ được lợi ích, nếu chẳng chấp nhận, chẳng thể chắc thật niệm Phật cầu sanh tịnh độ, chính là như Kinh Địa Tạng có nói ***chúng sanh trong Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm chẳng có gì là chẳng tạo tội***. Đã tạo tội nghiệp

thì đời sau nhất định sẽ còn luân hồi trong lục đạo. Bất luận là tu hành tốt đến đâu, đều chẳng thể thoát ra khỏi tam giới, thì đều là chẳng thành tựu.

Mục đích chúng tôi giảng Kinh Kim Cang là vì muốn khuyên mọi người, dạy cho mọi người hiểu rõ chân tướng sự thật, phải hết lòng trọn ý, thật thà niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Những gì nói trong Kinh Kim Cang cho đến những gì Đức Phật nói trong 22 năm giảng kinh Bát Nhã đều cũng là vì dạy chúng ta ***phải nhìn thấu, buông xuống***. Tại sao bốn chữ ***Nhìn thấu buông xuống*** này đã giảng trong suốt 22 năm, hãy nghĩ xem ai nghe xong liền nhìn thấu, liền buông xuống được? Nghe cũng nghe rồi, nói thì cũng nói xong, nhưng vẫn chẳng nhìn thấu chẳng buông xuống như cũ. Trong tâm từ sáng đến tối vẫn suy nghĩ lung tung, lời nói, hành động vẫn phê bình kẻ khác, chẳng biết kiểm điểm bản thân mình. Đây cũng là nhìn chẳng thấu, buông xuống chẳng nổi ./.